

Bản tin tuần

Tuần từ 30/8 đến 01 tháng 09 năm 2010

Địa chỉ liên hệ:
Ban Phân tích
Email: research@psi.vn
Website: <http://psi.vn>

CTCP CK Dầu khí (PSI)

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 1-5 Lê Duẩn, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT:
(84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng
Diệu, TP.Vũng Tàu

ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26;

Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải
Châu, Thành phố Đà Nẵng –

ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339

I. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN Trang 2

HSX Trang 2

HNX Trang 3

**Giao dịch cổ phiếu của các công ty thuộc
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam** Trang 4

II. KINH TẾ VĨ MÔ Trang 5

1. Tin Kinh tế Trang 6

2. Thị trường tiền tệ Trang 7

III. THỐNG KÊ GIAO DỊCH

Thống kê giao dịch theo tuần Trang 10

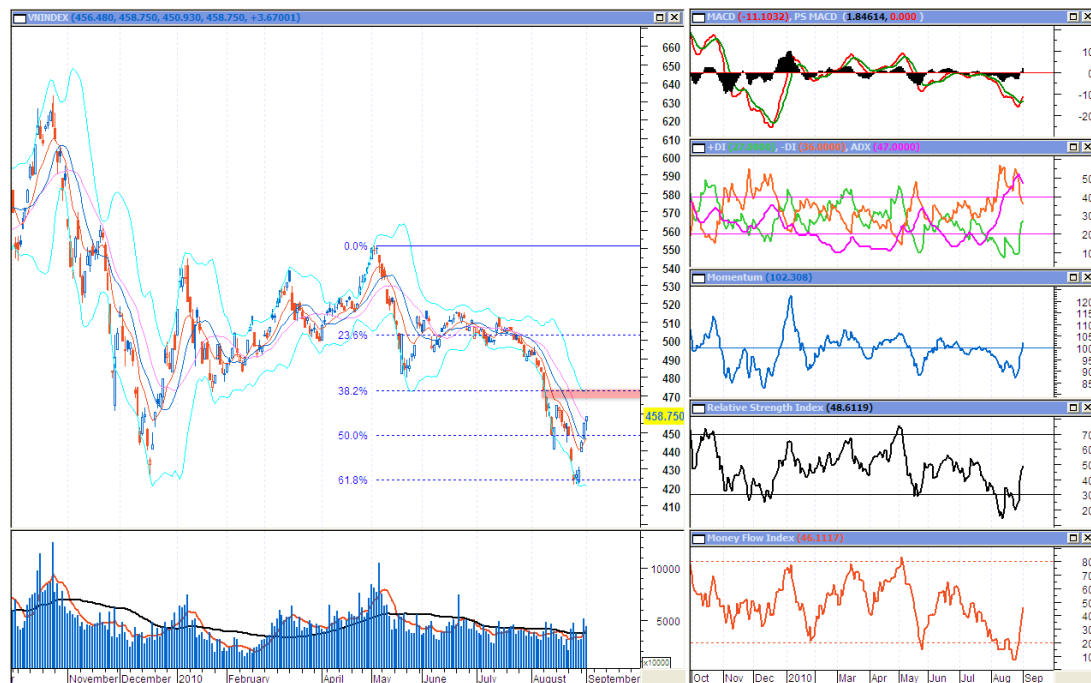
Thống kê giao dịch phiên cuối tuần Trang 11

Lịch sự kiện Trang 13

I. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

HSX:
Phục
mạnh

hồi



VN-Index có tuần tăng điểm trọn vẹn trước kỳ nghỉ lễ. Tính tới phiên giao dịch hôm nay, chỉ số đã tăng liên tục 5 phiên với mức tăng 34,86 điểm. Mặc dù phiên giao dịch cuối tuần, lực bán chốt lời tăng mạnh khiến chỉ số giảm điểm trong phiên, nhưng lực cầu duy trì giúp thị trường hồi phục và đóng cửa tại mức cao nhất trong phiên tại 458,75 điểm. So với mức đóng cửa cuối tuần trước, VN-Index đã tăng 29,61 điểm, tương đương 6,9%.

Mặc dù chỉ diễn ra giao dịch trong 3 ngày, giá trị giao dịch của tuần 36 vẫn đạt khá cao do giao dịch đột biến trong hai phiên cuối tuần. Khối lượng giao dịch và giá trị giao dịch trong tuần tương ứng đạt 178,9 triệu đơn vị và 3.281 tỷ đồng.

Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục có tuần mua ròng khi khối này mua vào hơn 623 tỷ đồng và bán ra 400 tỷ đồng. Tính cả tuần, khối ngoại mua ròng 222 tỷ đồng giá trị và 4 triệu đồng khối lượng. Nhóm cổ phiếu ngân hàng được bán mạnh trong tuần qua. Trong đó, CTG là cổ phiếu được bán ròng mạnh nhất với hơn 1,1 triệu đơn vị, kế đến là EIB với 289 nghìn đơn vị cổ phiếu này được bán ròng. Các cổ phiếu được bán ròng mạnh khác như HVG, SSI, VIC, STB... Tuần qua, khối ngoại đẩy mạnh mua vào một số cổ phiếu Bluechips với hơn 1 triệu đơn vị cổ phiếu HPG được mua ròng, 876 nghìn đơn vị cổ phiếu DPM và 798 nghìn đơn vị cổ phiếu HAG. Một số cổ phiếu được mua ròng mạnh khác trong tuần gồm BVH, OGC, VCB...

Vượt qua kháng cự 455 điểm với khối lượng khớp lệnh duy trì ở mức tương đối cao trong hai phiên gần nhất, VN-Index đóng cửa tại mức giá cao nhất trong phiên hàm ý sự chủ động của bên mua. Trong tuần giao dịch tiếp theo, VN-Index sẽ gặp ngưỡng kháng cự mạnh tại vùng 465 điểm và khu vực kháng cự mạnh hơn tại 490 điểm.

Các thông tin vĩ mô cho tới thời điểm này chưa có thay đổi đáng kể nào và sự hồi phục của thị trường mang tính chất kỹ thuật hơn là do yếu tố cơ bản. Như vậy, mức hỗ trợ 421 điểm sẽ là khu vực hỗ trợ mạnh và kháng cự 465 và 490 điểm sẽ là ngưỡng cản chính của VN-Index trong tuần tiếp theo. Tuần sau đã chuẩn bị hướng đến kết thúc tháng 9 và thị trường không còn nhiều động lực để tăng điểm. Xu hướng chốt lời sẽ diễn ra mạnh hơn trong tuần sau. Mặc dù có thể thấy là lượng cổ phiếu đặt mua còn rất mạnh trong phiên hôm nay, tuy nhiên sẽ có 120 giờ đồng hồ nữa cho đến phiên giao dịch tiếp theo và market sentiment có thể thay

đổi. Tuy nhiên, khu vực 421 điểm đang trở thành ngưỡng hỗ trợ vững chắc. Do vậy, thị trường nhiều khả năng sẽ biến động trong khu vực 430 -480 điểm trong tuần sau. Nhà đầu tư theo xu thế không nên vội vàng gia tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục và người bán thì có thể căn cứ vào các mức kháng cự của chỉ số để bán ra kiếm lợi nhuận ngắn hạn.

HNX:

Dòng tiền nóng vận động



Cùng chung đà hồi phục của VN-Index, HNX-Index có tuần giao dịch hưng khởi khi tăng 13,38 điểm, tương ứng 11,31% so với tuần giao dịch trước đó. Đóng cửa tại mức 131,66 điểm, HNX-Index đã tạm thời dừng lại tại ngưỡng cao nhất trong tuần giao dịch. Mặc dù vậy, đà tăng của chỉ số đã giảm dần qua các phiên. Khối lượng khớp lệnh trong tuần qua trên HNX-Index gia tăng khá mạnh trong hai ngày thứ 3 và thứ 4. Trong hai phiên giao dịch đó, giá trị khớp lệnh đều đạt trên 1.000 tỷ đồng/phiên và khối lượng giao dịch đạt xấp xỉ 45 triệu đơn vị/phiên. Đợt biến giao dịch trong hai ngày đó giúp khối lượng khớp lệnh trong tuần chỉ giảm 21,5% mặc dù tuần giao dịch chỉ gồm 3 phiên giao dịch.

Trong các phiên giao dịch, hiện tượng giằng co luôn diễn ra mạnh khi dòng tiền vận động nhanh trên HNX-Index. Chỉ số liên tục biến động tăng giảm trong phiên nhưng áp lực mua vào khá lớn so với lượng cung bán ra đã giúp chỉ số luôn duy trì đóng cửa tại mức giá cao trong phiên. Trong tuần qua, nhóm cổ phiếu của các công ty thuộc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đã trở thành tâm điểm khi phần lớn các cổ phiếu này đều tăng trần liên tục với mức dư mua lớn. Tiêu biểu trong số đó có các cổ phiếu như PVA, PVC hay PSI...

Theo phân tích kỹ thuật, HNX-Index đang tiến tới vùng kháng cự của chỉ số ngày tại 132 - 135 điểm. Áp lực bán ra tăng thể hiện qua khối lượng khớp lệnh lớn và tốc độ tăng của chỉ số giảm dần. Tuy vậy, bên mua vẫn là người chiếm chủ động và tiếp tục giúp chỉ số tăng điểm. Mức kháng cự gần nhất của HNX-Index tại vùng 132 – 135 điểm và kháng cự mạnh hơn của chỉ số xung quanh vùng giá 145 điểm. Hỗ trợ gần nhất của HNX-Index tại vùng giá 118 điểm. Dòng tiền nóng sẽ tiếp tục chảy trong một số mã cổ phiếu sàn HA trong tuần sau. Tuy nhiên, thì cùng với VN-Index động lực tăng mạnh của HNX-Index không còn nhiều.

Giao dịch cổ phiếu các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam

Tuần 36/2010, được xem là tuần giao dịch thành công với cổ phiếu của các công ty thuộc PVN khi nhóm cổ phiếu này đã đồng loạt tăng giá mạnh. Tính bình quân, nhóm cổ phiếu này đã tăng 14,84% (tính theo giá điều chỉnh), mạnh hơn rất nhiều so với mức tăng của cả hai chỉ số thị trường. Trong số đó, PGD là cổ phiếu duy nhất giảm giá do có sự điều chỉnh giá ngày 1/9/2010, tính theo giá sau điều chỉnh cổ phiếu này tăng 17,60%. Các cổ phiếu tăng mạnh nhất trong tuần qua gồm PVR tăng 20,59%, PVL tăng 20,36%, PDC tăng 19,81%...

Với ba phiên giao dịch, tổng khối lượng khớp lệnh trong tuần đạt 37,7 triệu đơn vị, giảm 30% so với tuần trước đó. Cổ phiếu PVX tiếp tục có khối lượng giao dịch đứng đầu với 18,52 triệu đơn vị được chuyển nhượng. Trong tuần, khối lượng giao dịch của cổ phiếu PSI cũng tạo ấn tượng mạnh khi tăng lên hơn 1,2 triệu đơn vị. Các cổ phiếu có khối lượng giao dịch lớn khác gồm DPM, PVL, PVT, ICG...

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN tuần 36/2010:

Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa	KLGD (1 cp)	Tăng/Giảm (%)	Nơi giao dịch
DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	31.9	2,257,090	↑ 4.93	HSX
ICG	Công ty CP Xây dựng Sông Hồng	25.0	1,349,500	↑ 15.74	HNX
PDC	Công ty CP Du lịch Dầu khí Phương Đông	12.7	424,800	↑ 19.81	HNX
PET	Tổng Công ty CP Dịch vụ Du lịch Dầu khí	19.2	984,980	↑ 9.71	HSX
PGD	Công ty CP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	29.4	434,820	↑ 17.60	HSX
PGS	Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	56.5	653,400	↑ 7.21	HNX
PHH	Công ty CP Hồng hà Dầu khí	21.2	428,400	↑ 17.78	HNX
PSI	Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí	14.7	1,206,000	↑ 19.51	HNX
PVA	Công ty CP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	44.6	328,300	↑ 19.57	HNX
PVC	CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	27.2	708,800	↑ 19.30	HNX
PVD	Tổng Công ty CP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	46.2	827,710	↑ 8.71	HSX
PVE	Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	22.3	342,300	↑ 19.25	HNX
PVF	Tổng công ty CP Tài chính Dầu khí	22.7	1,159,830	↑ 9.13	HSX
PVG	Công ty CP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	20.1	565,000	↑ 18.24	HNX
PVI	Tổng công ty CP Bảo hiểm Dầu khí	20.4	447,000	↑ 12.09	HNX
PVL	Công ty Cổ phần Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	20.1	1,646,600	↑ 20.36	HNX
PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	16.4	518,000	↑ 20.59	HNX
PVS	Tổng công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	27.1	810,600	↑ 17.83	HNX
PVT	Tổng công ty cổ phần vận tải Dầu khí	12.8	1,759,840	↑ 6.67	HSX
PVX	Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí VN	23.7	18,520,600	↑ 16.75	HNX
PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	22.8	1,164,230	↑ 14.57	HSX
PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	13.8	187,430	↑ 11.29	HSX
PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	19.5	422,660	↑ 14.71	HSX
PXT	Công ty CP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	13.9	605,670	↑ 14.88	HSX

II. KINH TẾ VĨ MÔ

1. TIN KINH TẾ

Tin thế giới

Thị trường chứng khoán thế giới kết thúc tháng 8 với mất mát trên hầu hết các chỉ số lớn, phản ánh lo ngại của cộng đồng quốc tế về triển vọng kinh tế với nhiều tín hiệu cho thấy đã hồi phục đang chững lại. Dow Jones mất 4,3%, S&P mất 4,7% và Nasdaq mất tới 6,2% trong tháng 8.

Chỉ số	Tuần trước*	Tuần này*	Thay đổi
Dow Jones Ind. Ave.	10.150,65	10.014,72	-1,34%
S&P 500	1.064,59	1.049,33	-1,43%
Nasdaq Comp.	2.153,63	2.114,03	-1,84%
FTSE 100	5.201,60	5.225,22	+0,45%
DAX	5.951,17	5.925,22	-0,43%
CAC 40	3.507,44	3.490,79	-0,47%
Nikkei 225	8.991,06	8.927,02	-0,71%
Hang Seng	20.597,35	20.616,66	+0,09%
Shanghai Comp.	2.610,74	2.615,65	+0,19%

* Giá trị đóng cửa tới thời điểm 01-09-2010 13:45 GMT+7
Nguồn Yahoo Finance; PSI tổng hợp

Mỹ, Nhật phân vân giữa hai dòng nước

Sau rất nhiều kỳ vọng chính phủ và ngân hàng trung ương hai nước sẽ đưa ra giải pháp kịp thời để cứu vãn đà hồi phục kinh tế, cộng đồng kinh tế - tài chính không chưa được thỏa mãn với những sự thiếu kiên quyết trong đưa ra các kế hoạch kích thích kinh tế mới. Phiên họp của FED đầu tuần này tiếp tục giữ quan điểm chủ tịch Ben Bernanke đưa ra gần đây: “kinh tế hồi phục chậm hơn nhiều so với dự báo, FED sẽ có biện pháp hỗ trợ kinh tế nếu tình hình xấu hơn”. Ngay trong nội bộ FED cũng hình thành hai ý kiến trái chiều, một bên lo lắng kinh tế sẽ rơi vào suy thoái và giảm phát Trước đó, BOJ cũng quyết định mở rộng chương trình bơm vốn giá rẻ cho hệ thống ngân hàng với 10 nghìn tỷ Yen bổ xung (trước đó BOJ đã đưa ra 20 nghìn tỷ Yen). Với động thái này, BOJ kỳ vọng sẽ giảm tín hấp dẫn của đồng JPY, từ đó giảm đà tăng của đồng tiền này so với USD. Tuy nhiên theo đánh giá của nhiều chuyên gia kinh tế, việc đồng JPY tăng giá có nguyên nhân từ triển vọng kém khả quan của kinh tế Mỹ và châu Âu so sánh với Nhật, do vậy quy mô bơm tiền của BoJ như vậy là quá nhỏ để có thể xoay chuyển tình hình. Kinh tế Nhật sẽ còn chịu nhiều tác động tiêu cực do đồng JPY mạnh lên.

Thông tin quan trọng được công bố trong tuần này:

- Thu nhập và chi tiêu cá nhân của người Mỹ cải thiện trong tháng 7. Thu nhập tăng 0,4%, lần đầu tiên sau 4 tháng giảm của chỉ số này, trong khi đó mức chi tiêu cũng tăng 0,3%.
- Giá nhà tại Mỹ tiếp tục cải thiện trong tháng 6 tuy nhiên tốc độ cải thiện đã giảm, chỉ số S&P Case-shiller HPI cho thấy giá nhà tại 10 thành phố lớn tại Mỹ trong tháng 6 tăng 0,3% (sau khi điều chỉnh tính chu kỳ) so với tháng 5. Nhiều chuyên gia đánh giá sự cải thiện này không bền vững do dư âm của chính sách hỗ trợ thuế trước đó.
- Chỉ số niềm tin tiêu dùng đạt 53,5 điểm trong tháng 8, cao hơn một chút so với con số 51 điểm của tháng 7 (đã điều chỉnh) cũng như kỳ vọng của thị trường, tuy nhiên chỉ số vẫn sát mức 50 cho thấy chưa có nhiều cải thiện trong tâm lý người tiêu dùng Mỹ.

Một số thông tin đáng quan tâm sẽ được công bố cuối tuần này:

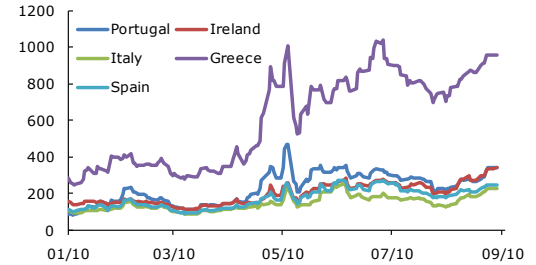
- Thứ Tư: Chỉ số ISM khu vực sản xuất; doanh số bán xe hơi; Báo cáo tuyển dụng khu vực tư nhân ADP; chi tiêu khu vực xây dựng; Báo cáo về dầu lửa của EIA
- Thứ Năm: Lượng đơn xin trợ cấp thất nghiệp; Doanh số nhà chờ bán; Báo cáo về năng suất lao động và chi phí; Báo cáo về khí tự nhiên của EIA
- Thứ Sáu: Báo cáo về thị trường lao động

Châu Âu lạc quan hơn về triển vọng kinh tế. Khủng hoảng nợ vẫn treo lơ lửng đe dọa sự ổn định của kinh tế khu vực

Hầu hết các nền kinh tế đứng đầu châu Âu đều đạt tốc độ tăng trưởng khả quan trong quý II. Kinh tế Anh tăng trưởng 1,2% chỉ trong quý 2 (so với quý 1), mức cao nhất trong vòng nhiều năm qua. Doanh số bán nhà và ngành xây dựng tăng trưởng mạnh. Chi tiêu của hộ gia đình và chính phủ đều tăng. Chính phủ Anh khẳng định tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ tăng trưởng bền vững của nền kinh tế. Đức cũng chứng kiến mức tăng trưởng kỷ lục trong quý II, đạt 2,2% nhờ tăng trưởng đột biến từ khu vực xuất khẩu. Đây cũng là một tín hiệu tốt cho kinh tế toàn cầu, bởi Đức đứng thứ 2 thế giới về xuất khẩu. Tăng trưởng của Pháp khiêm tốn hơn với tốc độ 0,6% trong quý II.

Tuy nhiên một bức tranh kinh tế tại các quốc gia kém phát triển hơn trong khu vực lại hoàn toàn trái ngược. Đặc biệt là nhóm PIIGS, các nước có nguy cơ rủi ro cao về tài chính công vẫn vật lộn với suy thoái và tác động không mong muốn từ chính sách thắt lưng buộc bụng. Giá các hợp đồng rủi ro tín dụng tại các quốc gia này biến động mạnh trong thời gian gần đây cho thấy giới đầu tư vẫn chưa thực sự tin tưởng vào sự ổn định của tình hình tài chính tại các quốc gia này.

5Y CDS of "PIIGS" Group



Source: Thomson Reuters

Trung Quốc vẫn tăng trưởng, tuy những số liệu gần đây cho thấy đà tăng đã suy giảm. Theo hãng tin Bloomberg, chỉ số PMI công nghiệp tại Trung Quốc tăng nhẹ trong tháng 8 lên mức 51,7 điểm, cao hơn dự báo 51,5 điểm và con số của tháng trước đó là 51,2 điểm.

GDP quý II của Australia tăng 1,2%, cao hơn mức dự báo 0,9% của các nhà kinh tế và mức 0,7% tăng trưởng trong quý I. Australia là một trong những nền kinh tế phát triển đầu tiên thoát khỏi cuộc suy thoái vừa qua.

Vàng vượt mức 1.250 USD, dầu thô giảm xuống gần 72 USD

Được hỗ trợ bởi thông tin vĩ mô kém tích cực, giá vàng vượt lên trên 1.250 USD, đánh dấu mức đỉnh tạm thời của 2 tháng trở lại đây. Giá dầu giảm mạnh trong phiên thứ 3 sau phát biểu của FED. Triển vọng kinh tế ảm đạm và nhu cầu tiêu thụ yếu khiến giá dầu khó tăng trong giai đoạn hiện nay.

Tin trong nước

Không có nhiều thông tin vĩ mô quan trọng được công bố trong tuần này do trùng với kỳ nghỉ lễ dài.

Dự báo tăng trưởng cả năm vượt chỉ tiêu. Theo dự báo của Bộ Công Thương, tăng trưởng GDP cả năm nay có thể đạt 6,7%, cao hơn chỉ tiêu Quốc hội thông qua. Trong phiên họp thường niên tháng 8 của Chính phủ, nhận định chung được đưa ra là kinh tế 8 tháng đầu năm tăng trưởng tốt, nhiều lĩnh vực đã đạt và vượt chỉ tiêu, tuy nhiên còn một số yếu tố khó khăn như việc lãi suất cao khiến doanh nghiệp khó tiếp cận vốn sản xuất.

CPI tháng 9 có thể tăng 0,3 – 0,4%. Đợt tăng giá nhiên liệu đầu tháng 8 sẽ có tác động tới nhiều mặt hàng trong thời gian tới đây. Giá cả trong và ngoài nước theo tính chu kỳ thường tăng vào cuối năm cũng tác động một phần lên lạm phát những tháng cuối năm 2010. Tuy nhiên do kinh tế thế giới hồi phục chậm lại và nhu cầu tại nhiều thị trường vẫn ở mức thấp khiến giá hàng hóa thế giới nhiều khả năng sẽ ít tăng cao. Dự báo mới đây cho thấy CPI tháng 9 có thể tăng 0,3 tới 0,4% so với tháng 8.

2. THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

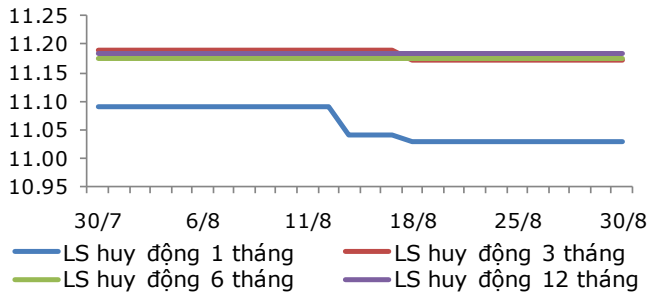
Lãi suất

Tuần này, phần lớn các ngân hàng vẫn giữ mặt bằng lãi suất huy động cũng như cho vay không đổi. Theo báo cáo của NHNN thì trong khối NHTM cổ phần, Ngân hàng TMCP Nam Á đã điều chỉnh giảm lãi suất cho vay áp dụng đối với doanh nghiệp xuất khẩu từ 14,2%/năm xuống 13,2%/năm. Mức lãi suất cho vay trung và dài hạn của nhóm NHTMNN vẫn ở mức 13,5% - 14,5%, cho vay xuất khẩu là 13% - 13,5%. Trong nhóm NHTMCP, các mức này lần lượt là 14,5% - 15,5% và 13,5% - 14,5%.

Lãi suất liên ngân hàng tuần này tiếp tục tăng nhẹ so với trung bình tuần trước. Lãi suất qua đêm trung bình ngày 1/9 lên mức 6,95% (tăng 0,12% so với cuối tuần trước). Giữa tháng 8, NHNN đã giảm lượng tiền “bơm” qua thị trường mở,

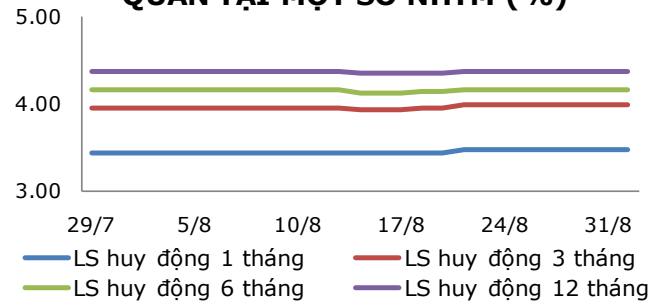
trước khi tăng ròng trở lại vào tuần cuối cùng của tháng 8. Theo một số chuyên gia nhận định, hiện thanh khoản ngắn hạn của các NHTM đang ở trạng thái tốt, do vậy nhu cầu tiền từ OMO không lớn như giai đoạn trước đây. Tuy nhiên lãi suất khó giảm do các yếu tố khác như kỳ vọng lạm phát, lãi suất huy động cao, lãi suất trái phiếu chính phủ cao...

LÃI SUẤT HUY ĐỘNG BÌNH QUÂN VND TẠI MỘT SỐ NHTM (%)



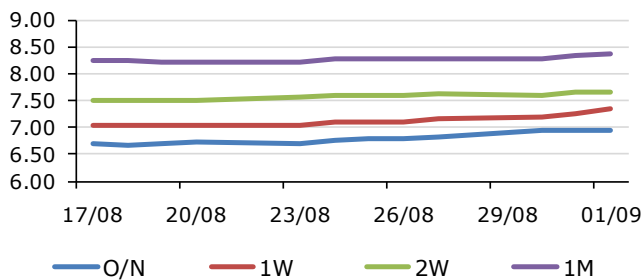
Nguồn: PSI tổng hợp

LÃI SUẤT HUY ĐỘNG USD BÌNH QUÂN TẠI MỘT SỐ NHTM (%)



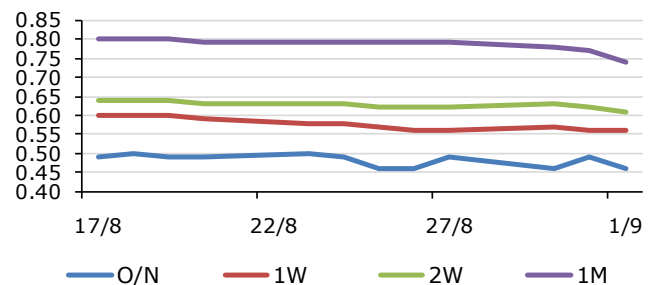
Nguồn: PSI tổng hợp

LÃI SUẤT BÌNH QUÂN LIÊN NGÂN HÀNG VND (%)



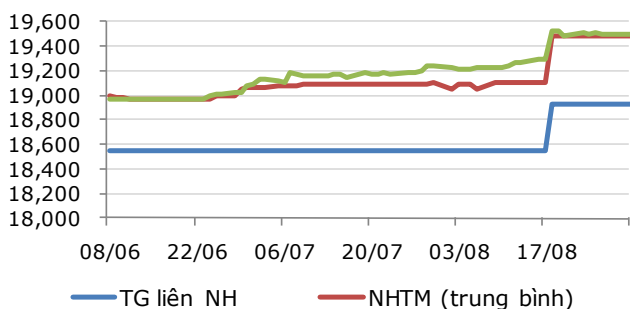
Nguồn: Thomson Reuters; PSI tổng hợp

LÃI SUẤT BÌNH QUÂN LIÊN NGÂN HÀNG USD (%)



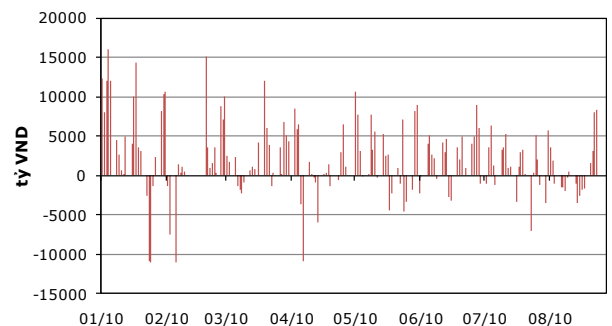
Nguồn: Thomson Reuters; PSI tổng hợp

BIẾN ĐỘNG TỶ GIÁ (VND/USD)



Nguồn: Thomson Reuters; PSI tổng hợp

"BOM" TIỀN RÒNG QUA OMO



Nguồn: Thomson Reuters; Self-calculations

Thị trường ngoại hối

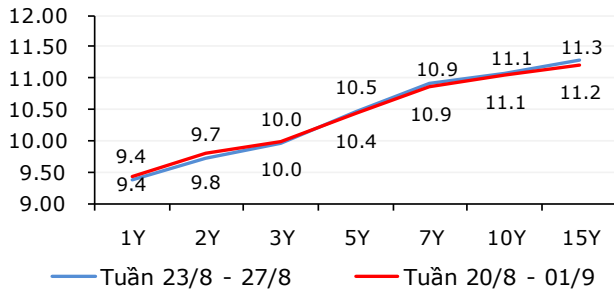
Tỷ giá tạm trở lại trạng thái cân bằng, điều này thể hiện ở tỷ giá trên thị trường tự do cũng như tại các NHTM khá ổn định trong những ngày gần đây. Đặc biệt mức chênh lệch giữa tỷ giá trên thị trường tự do và các NHTM đã giảm rõ rệt sau đợt tăng tỷ giá của NHNN. Như vậy có thể thấy trạng thái cung cầu ngoại tệ đã tạm thời cân bằng.

Thị trường trái phiếu

Lợi suất trái phiếu chính phủ tuần này giảm nhẹ so với tuần trước ở hầu hết các kỳ hạn dài, trong khi đó ở kỳ hạn dưới 5 năm, lợi suất trung bình tuần này tăng nhẹ từ 0,04% tới 0,08%.

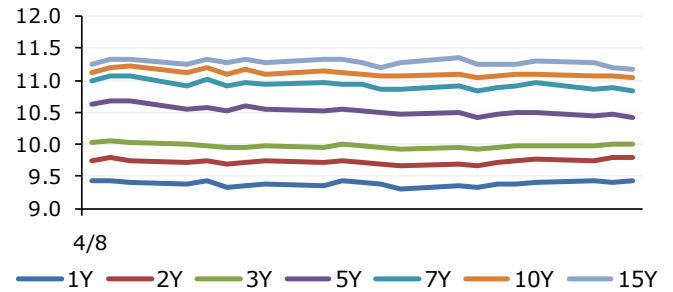
Tổng cộng 23 triệu 320 nghìn trái phiếu được giao dịch trong hai ngày đầu tuần này qua HNX.

LỢI SUẤT TPCP BÌNH QUÂN THEO TUẦN (%)



Nguồn: Thomson Reuters; PSI tổng hợp

LỢI SUẤT TPCP (%)



Nguồn: Thomson Reuters; PSI tổng hợp

	Loại TP	Mã TP	Đáo hạn	Coupon (%)	Lợi suất cao nhất (%)	Lợi suất thấp nhất (%)	Tổng khối lượng
30/08/2010	TPCPBL	VDB110025	21/05/2015	11.40	8.13	8.13	320,000
	TPCPBL	QHB1013027	20/04/2013	11.70	10.30	10.30	3,000,000
	TPCP	CPB1012010	10/03/2012	12.00	9.80	9.80	2,000,000
	TPCPBL	QHB1012004	15/03/2012	12.10	9.90	9.80	6,000,000
	TPCPBL	QHB1012019	31/03/2012	12.10	10.00	10.00	1,000,000
31/08/2010	TPCP	TP4A2205	16/08/2015	8.95	9.25	9.25	2,000,000
	TPCP	TP4A2305	24/08/2015	8.95	9.26	9.26	2,400,000
	TPCP	TP4A2505	20/08/2015	8.95	11.76	11.76	1,600,000
	TPCPBL	QHB1013023	16/04/2013	11.90	10.20	10.20	5,000,000
Tổng khối lượng							23,320,000

Nguồn: HNX

III. THỐNG KÊ GIAO DỊCH

THỐNG KÊ GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG NIÊM YẾT THEO TUẦN

HSX

HSX	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	458.75	29.61	6.90%
KLGD (triệu ck)	136.26	-58.34	-29.98%
GTGD (tỷ đồng)	3,530.37	-1,264.55	-26.37%

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SSI	25,500	28,500	11.76	146,119
HAG	70,500	75,500	7.09	130,946
OGC	31,000	35,000	12.90	110,048
HTV	39,300	45,200	15.01	97,703
SJS	55,000	63,000	14.55	95,733

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
VIS	34,800	40,200	5,400	15.52
TDH	32,500	37,500	5,000	15.38
FDC	28,000	32,300	4,300	15.36
KSS	24,800	28,600	3,800	15.32
DQC	25,500	29,400	3,900	15.29

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
CMV	35,500	28,500	-7,000	-19.72
VHC	45,100	37,000	-8,100	-17.96
LHG	56,000	50,500	-5,500	-9.82
SCD	28,200	26,200	-2,000	-7.09
PGD	31,000	29,400	-1,600	-5.16

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HAG	82,163	SJS	44,933
BVH	55,488	VIC	34,716
FPT	53,309	FPT	31,924
HPG	49,113	CTG	25,190
DPM	35,331	VNM	24,437

HNX

HNX	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	131.66	13.38	11.31%
KLGD (triệu ck)	111.48	-36.37	-24.60%
GTGD (tỷ đồng)	2,506.57	-734.82	-22.67%

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	20,300	23,700	16.75	421,320
KLS	13,000	15,400	18.46	174,154
AAA	62,400	80,000	28.21	151,232
VCG	20,000	23,700	18.50	120,273
VGS	15,700	18,700	19.11	60,373

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
AAA	62,400	80,000	17,600	28.21
YSC	20,200	25,200	5,000	24.75
V12	19,100	23,800	4,700	24.61
VSP	28,900	35,900	7,000	24.22
V11	18,600	23,000	4,400	23.66

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
HJS	19,100	15,300	-3,800	-19.90
VXB	20,400	17,800	-2,600	-12.75
QHD	24,800	22,000	-2,800	-11.29
PMS	19,800	17,700	-2,100	-10.61
HLC	18,700	17,200	-1,500	-8.02

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVX	14,646	PVS	3,354
VCG	7,484	BVS	3,213
NTP	1,958	PVI	2,718
PVS	748	AAA	2,017
VFR	628	S96	1,375

UPCOM

UPCOM	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	49.02	2.87	6.22%
KLGD (triệu ck)	1.82	-0.35	-16.14%
GTGD (tỷ đồng)	24.96	-3.79	-13.19%

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
API	14,200	17,000	19.72	6,801
UDJ	14,200	16,200	14.08	4,645
PSB	10,000	11,200	12.00	2,253
PPP	9,800	11,800	20.41	1,998
DBM	31,000	27,300	-11.94	1,397

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
DNS	9,300	11,400	2,100	22.58
PPP	9,800	11,800	2,000	20.41
KMT	12,600	15,100	2,500	19.84
MAS	12,600	15,100	2,500	19.84
ACC	21,700	26,000	4,300	19.82

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
ND2	13,900	10,300	-3,600	-25.90
TCO	12,600	10,500	-2,100	-16.67
ACE	19,000	16,100	-2,900	-15.26
DBM	31,000	27,300	-3,700	-11.94
PTT	12,000	10,800	-1,200	-10.00

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

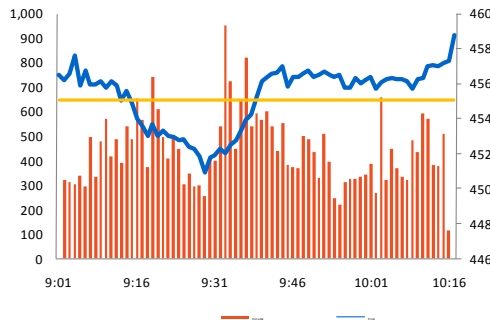
Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HIG	12		0

THỐNG KÊ GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG NIÊM YẾT PHIÊN CUỐI TUẦN

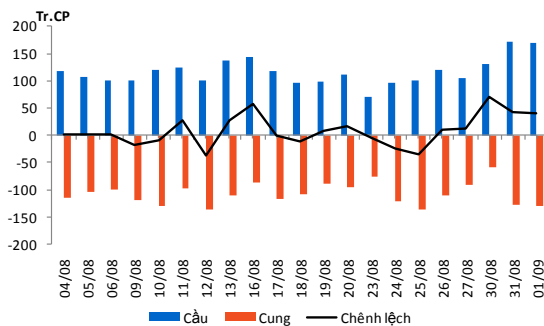
HSX

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	458.75 ↑	14.20	3.19%
KLGD (triệu ck)	47.06 ↓	-7.54	-13.81%
GTGD (tỷ đồng)	1,222.11 ↓	-236.69	-16.22%
Tổng cung (triệu ck)	76.38 ↓	-0.23	-0.30%
Tổng cầu (triệu ck)	94.14 ↓	-7.79	-7.65%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	3.68 ↓	-4.78	-56.53%
KL bán (triệu ck)	2.22 ↓	-2.21	-49.89%
Giá trị mua (tỷ đồng)	151.39 ↓	-202.11	-57.17%
Giá trị bán (tỷ đồng)	102.69 ↓	-57.83	-36.03%

VN-Index



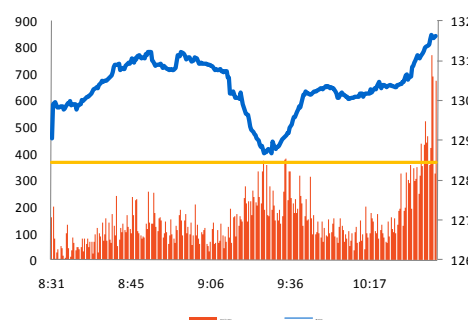
Diễn biến Cung – Cầu



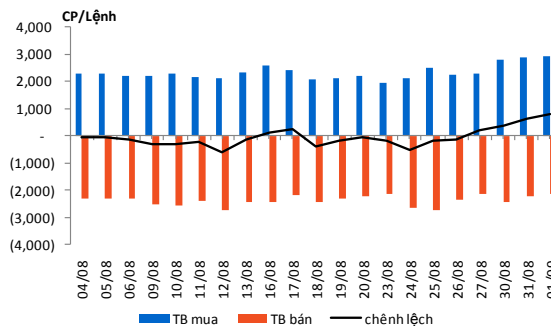
HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	131.66 ↑	6.78	5.43%
KLGD (triệu ck)	45.38 ↓	-0.47	-1.03%
GTGD (tỷ đồng)	1,027.80 ↑	20.16	2.00%
Tổng cung (triệu ck)	53.83 ↑	2.04	3.93%
Tổng cầu (triệu ck)	76.20 ↑	7.15	10.36%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.22 ↓	-0.76	-77.33%
KL bán (triệu ck)	0.22 ↑	0.00	0.18%
Giá trị mua (tỷ đồng)	4.87 ↓	-18.71	-79.34%
Giá trị bán (tỷ đồng)	5.20 ↑	0.64	14.17%

HNX-Index



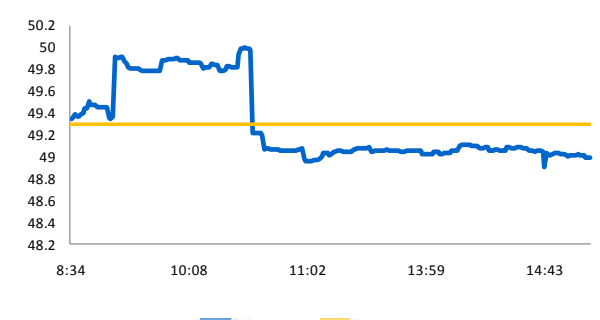
Diễn biến trung bình lệnh mua/bán



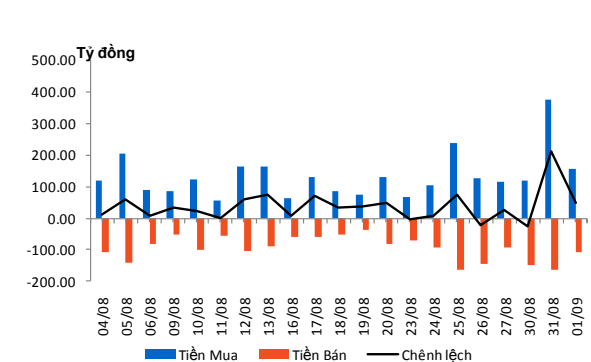
UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	49.02 ↑	0.37	0.76%
KLGD (triệu ck)	0.66 ↓	-0.07	-9.33%
GTGD (tỷ đồng)	10.04 ↑	0.79	8.51%
Tổng cung (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	#DIV/0!
Tổng cầu (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	#DIV/0!
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.00 ↓	0.00	-100.00%
KL bán (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.00 ↓	-0.01	-100.00%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%

UPCOM-Index



Diễn biến giao dịch của NĐTNN



HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SJS	60,000	63,000	5.00	68,051
OGC	34,100	35,000	2.64	52,021
ITC	23,300	24,400	4.72	49,401
SSI	28,000	28,500	1.79	38,474
HTV	43,200	45,200	4.63	37,875

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
DQC	28,000	29,400	1,400	5.00
SFI	22,000	23,100	1,100	5.00
SJS	60,000	63,000	3,000	5.00
VID	12,000	12,600	600	5.00
STG	36,100	37,900	1,800	4.99

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
CMV	30,000	28,500	-1,500	-5.00
SFC	37,000	35,200	-1,800	-4.86
SCD	27,500	26,200	-1,300	-4.73
NVT	20,100	19,200	-900	-4.48
TMS	27,100	25,900	-1,200	-4.43

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
SJS	23,237	SJS	42,388
HPG	17,947	FPT	17,171
HAG	14,908	BVH	6,189
BVH	14,641	SSI	5,850
DPM	8,779	HAG	4,266

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	22,600	23,700	4.87	147,156
KLS	14,400	15,400	6.94	82,348
AAA	75,500	80,000	5.96	62,460
VCG	22,200	23,700	6.76	57,280
VGS	17,500	18,700	6.86	33,737

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
RCL	62,900	67,300	4,400	7.00
HJS	14,300	15,300	1,000	6.99
PHC	18,600	19,900	1,300	6.99
SHN	27,200	29,100	1,900	6.99
APG	12,900	13,800	900	6.98

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
BBS	18,700	17,400	-1,300	-6.95
HST	10,100	9,400	-700	-6.93
TSM	19,100	17,800	-1,300	-6.81
MIM	29,600	27,600	-2,000	-6.76
VMC	61,100	57,100	-4,000	-6.55

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VCG	2,826	PVI	791
TV4	248	S96	718
DAD	210	PVS	709
SHB	194	PVX	545
GHA	176	VCG	533

UPCOM

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
API	15,800	17,000	7.59	3,561
DBM	30,300	27,300	-9.90	1,294
UDJ	16,100	16,200	0.62	1,143
PSB	11,200	11,200	0.00	548
TNM	10,100	10,500	3.96	406

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
WTC	40,000	50,000	10,000	25.00
HPP	26,600	29,200	2,600	9.77
TNB	14,900	16,300	1,400	9.40
GDW	7,500	8,200	700	9.33
PPP	10,800	11,800	1,000	9.26

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
ADP	25,900	21,600	-4,300	-16.60
DBM	30,300	27,300	-3,000	-9.90
IHK	16,400	14,800	-1,600	-9.76
VCT	17,500	15,800	-1,700	-9.71
VQC	42,300	38,200	-4,100	-9.69

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam	1400	15,698,900	10,500	27/9/2010	Từ ngày 06/9/2010 đến ngày 20/9/2010
Công ty Điện nước An Giang	486.6	21,309,200	10,000	10/4/2010	Hạn chót 16g00 ngày 06/09/2010
Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế	126	4,336,800	10,700	9/24/2010	Hạn chót 14g30 ngày 01/09/2010
Công ty môi trường và dịch vụ đô thị Vĩnh Yên	32	1,335,700	10,000	9/22/2010	Từ ngày 07/09/2010 đến ngày 15/09/2010.
Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	554.72	11,610,000	17,000	9/15/2010	Từ 24/8/2010

Danh sách các công ty mới nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Phát triển nhà & Sản xuất Vật liệu xây dựng Chí Linh	HNX	22.2	30/08/2010
CTCP Khách sạn và Dịch vụ Đại Dương	HNX	1000	26/08/2010
CTCP Đầu tư xây dựng Hồng Phát	HNX	48	20/08/2010
CTCP Đầu tư và Phát triển PVI	HNX	300	19/08/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Cấp nước Thủ Đức	HSX	85	01/09/2010
CTCP Cơ khí Luyện Kim	UPCOM	26	30/08/2010
CTCP Công nghiệp Thủy sản	UPCOM	42	30/08/2010
CTCP Chứng khoán Nhịp và Gợi	HNX	135	27/08/2010
CTCP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu	HNX	27.225	27/08/2010
CTCP Lilama 7	HNX	49.57	27/08/2010
CTCP Dược Trung ương Medipharco - Tenamyl	UPCOM	20	27/08/2010
CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	UPCOM	100	27/08/2010

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Đầu tư Xây dựng Hà Nội	HCI	UPCOM	43.60		17/09/2010
CTCP Bến xe Miền Tây	WCS	HNX	25.00		17/09/2010
CTCP Sông Đà Cao Cường	SCL	HNX	90.00		15/09/2010
CTCP Đầu tư Tài chính Quốc tế và Phát triển	IDJ	HNX	326.00		13/09/2010
CTCP Vận tải và Quản lý Bến xe Đà Nẵng	BXD	UPCOM	11.37		09/09/2010
CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	PVV	HNX	50.00		09/09/2010
CTCP Phát triển điện Nông thôn Trà Vinh	DTV	UPCOM	52.80		09/09/2010
CTCP Bảo vệ Thực vật Sài Gòn	SPC	UPCOM	81.00		09/09/2010
CTCP Bía Sài Gòn – Miền Trung	SMB	HNX	298.47		08/09/2010
CTCP Lương thực Đà Nẵng	DNP	UPCOM	50.00		06/09/2010

Nguồn: HSX, HNX

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Phòng giao dịch số 2:

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

Phòng giao dịch số 3

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

Phòng giao dịch số 4

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

Chi nhánh TP.HCM:

Số 1-5 Lê Duẩn, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339